

Số: 242/KH-THPTTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy Ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn 3558/SGDĐT-GDTrH-GDĐTYYTNN ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Trường THPT Thượng Cát xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Trường THPT Thượng Cát đặt tại đường Sùng Khang, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đây là địa phương có vị trí địa lý ở gần ngoại thành Hà Nội và là khu vực canh tác rau màu, trồng hoa. Dân cư có mức thu nhập chưa cao, nhiều phụ huynh học sinh là công nhân, nông dân hoặc lao động tự do.

Công tác giáo dục được lãnh đạo quận Bắc Từ Liêm, lãnh đạo các phường quan tâm, chỉ đạo sát sao. Đa số phụ huynh học sinh cũng rất quan tâm đến việc học của con em mình. Nhiều năm qua, nhà trường được sự ủng hộ và tin tưởng của lãnh đạo địa phương cũng như nhân dân trên địa bàn.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Học sinh: Tổng số HS đầu năm học 2025-2026:

+ Sĩ số HS: 1.634 HS

Khối 10: 578 học sinh/13 lớp

Khối 11: 527 học sinh/12 lớp

Khối 12: 529 học sinh/12 lớp

- Tổng số lớp học: 37 lớp (Khối 10: 13 lớp; Khối 11: 12 lớp; Khối 12: 12 lớp)

- Điểm thi đầu vào khối 10: 19 điểm (NV1); Điểm xét tuyển TB các môn: 6.33 điểm.

2.2. Tình hình đội ngũ

* Về cơ cấu tổ chức:

+ Tổng số CBGV: 74

+ Chi bộ Đảng có 38 đồng chí đảng viên, trong đó: 36 đảng viên chính thức, 2 đảng viên dự bị.

+ GV 100% đạt chuẩn trong đó 34/65 (chiếm tỷ lệ 52.3%) cán bộ, giáo viên có độ Thạc sĩ.

+ CBGV, NV của trường được chia thành 6 tổ gồm: Tổ Toán, tổ Ngữ văn, tổ Tự nhiên, tổ Xã hội, tổ Ngoại ngữ -Thể dục-GDQP&AN và tổ Văn phòng.

+ Ban giám hiệu có 02 đồng chí

+ Trường có đủ các tổ chức Đảng; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thống kê về đội ngũ

Đội ngũ	Tổng số	Trình độ đào tạo					Đảng viên
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	TCCN	
1. CBQL	2	0	2	0			2
Hiệu trưởng	0		0				0
P.Hiệu trưởng	2	0	2				2
2. Giáo viên	63		33	30			34
Toán	11		7	4			5
Lí	5		5	0			5
Hoá	5		3	2			2
Sinh	3		2	1			2
Văn	9		6	3			5
Sử	4		2	2			2
Địa	3		2	1			1
GD&ĐT	2		2	0			1
Tin	4		2	2			0
Ngoại ngữ	8		2	6			6
Công nghệ	3		0	3			1
TD	4		0	4			3
GDQP	2		0	2			1
3. Nhân viên							
Nhân viên	10		0	4		1	3
Biên chế	4		0	2	2	1	1
HĐ 111	5		0	1			
HĐ thỉnh giảng							1
Tổng	74	0	36	34	2	1	40

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 1.78 thiếu giáo viên GV thuộc các môn (01 GV Văn; 01 GV Tiếng Anh; 01 GV Địa lí)

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Số phòng học: 19 phòng
- Trường có 5 phòng chức năng gồm 02 phòng Tin học, 01 phòng Vật lí, 01 phòng Hóa-Sinh, 01 phòng học ngoại ngữ có trang bị Bảng thông minh.
- Trường có nhà thể chất, sân chơi, sân bóng đá, bóng rổ phục vụ tốt cho các hoạt động thể dục thể thao và các hoạt động khác của học sinh.

Phòng học	Số phòng chức năng			
	Vật lý-CN	Hoá học- Sinh	Tin học	Ngoại ngữ
19	1	1	2	18

3. Kết quả các mặt giáo dục của nhà trường trong năm học 2024-2025

3.1. Kết quả học lực và hạnh kiểm toàn trường năm học 2024-2025

Bảng 1. Kết quả học tập và rèn luyện của HS toàn trường (có so sánh với cùng kỳ năm trước)

Kết quả	Toàn trường 1.643 HS	NH 2024 - 2025		NH 2023 - 2024		Tăng %	Giảm %
		Số HS	Tỷ lệ %	Số HS	Tỷ lệ %		
Kết quả học tập	Tốt	1121	68.86	838	50.66	18.2	
	Khá	483	29.67	743	44.39		14.72
	Đạt	22	1.35	69	4.17		2.82
	Chưa đạt	2	0.12	4	0.24		0.12
Kết quả rèn luyện	Tốt	1609	98.83	1.608	97.22	1.61	
	Khá	19	1.17	45	2.72		1.55
	Đạt	0	0	1	0.06		0.06
	CD	0	0	0	0		

Bảng 2. Kết quả xếp loại học tập và rèn luyện của học sinh theo khối.

TT	Khối/SS	Học lực				Hạnh kiểm			
		Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	CD (%)	Tốt (%)	Khá (%)	Đạt (%)	CD (%)
1	10=525	515 (60%)	205 (39.05%)	5 (0.95%)	0	520 (99.05%)	5 (0.95%)	0	0
2	11=529	349 (65.97%)	164 (31%)	14 (2.65%)	2 (0.38%)	517 (97.73%)	12 (2.27%)	0	0
3	12=574	457 (79.62%)	114 (19.86%)	3 (0.52%)	0	572 (99.85%)	2 (0.35%)	0	0
Trường: 1.648		1121 (68.86%)	483 (29.67%)	22 (1.35%)	2 (0.12%)	1609 (98.83%)	19 (1.17%)	0	0

3.2. Giải văn hoá - TDTT:

a. Giải văn hoá:

- HS K12 đạt giải VH 06 Giải cấp thành phố: trong đó: 01 giải Ba môn Toán, 01 giải Ba môn Tin (HS 11A5), 04 giải KK (02 giải môn Văn, 1 giải môn sử, 01 giải môn Sinh).

- HSG cấp cụm K10,11 đạt 42 giải trong đó: 2 giải Nhất; 98 giải Nhì; 7 giải Ba; 26 giải KK.

- 01 Giải Nhì, 01 giải Ba cuộc thi “Nghiên cứu khoa học cấp cụm”.

b. Giải TDTT cấp quận, cấp thành phố

- Thi giải chạy báo HN mới cấp quận: giải Nhì đồng đội Nam, giải Nhì đồng đội Nữ; giải Ba toàn đoàn.

- Giải thể thao cấp cụm Bắc-Nam Từ Liêm: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì môn đẩy tạ nam; 01 giải Nhất, 01 giải Nhì môn nhảy xa nữ; 01 giải Nhì chạy 800m nữ.

c. Giải văn nghệ và các cuộc thi khác:

- Giải KK cấp cụm trong hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật năm 2024.

- Giải Ba hội thi “Ca khúc cách mạng” cấp Quận.

3.3. Hoạt động học tập ngoại khóa cho HS

- Tổ chức cho học sinh tham gia học tập trải nghiệm GD QP&AN tại Trung tâm GD QP&AN Đại học Thủy Lợi-Hung Yên 3 ngày (20, 21, 22/9/2024);

- Tổ chức chương trình chào Xuân Ất Tỵ 2025; (ngày 24/01/2025 - thứ Sáu)

- Tổ chức các HĐTrNHN cho học sinh lớp 10, 11, 12 nhân dịp kỷ niệm 94 năm ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2025) - (02 ngày ngày 21, 22/3/2025 Tại Hạ Long-Quảng Ninh).

- Tổ chức các chuyên đề ngoại khóa liên quan đến các môn học (do các tổ chuyên môn thực hiện): 12 chuyên đề.

- Tổ chức tốt các giờ HĐTN&HN quy mô trường do các

3.4. Xếp loại thi đua lớp: 37 lớp

- 13 Tập thể lớp Xuất sắc: 10A3,4,5,7; 11A3,7,11,12,13; 12A1,2,3,4.

- 15 Tập thể lớp Tiên tiến: 10A1,2,9; 11A1,4,5,6,8,9,10; 12A5,6,7,9,12.

- 09 Tập thể lớp Khá: 10A6, 8, 10,11,12; 11A2; 12A8,10,11.

3.5. Giáo viên:

- 02 thầy cô đạt GVDG cấp thành phố: 01 giải Nhất môn Toán (Cô giáo: Phạm Thị Thu Hồng); 01 giải Ba môn KTNN (Thầy Nguyễn Văn Tư)

- 20 SKKN XL A cấp trường và được công nhận cấp ngành;

- 17 thầy cô đạt GVDG cấp trường;

- 20 thầy, cô giáo được đề nghị CSTĐ cấp cơ sở.

3.6. Kết quả chung của nhà trường:

- Công tác y tế Chữ thập đỏ được xếp loại Tốt

- Đoàn Thanh niên đề nghị “Bằng khen của Thành Đoàn”.

- Nhà trường đề nghị xét Tập thể lao động xuất sắc

3.7. Kết quả thi TN THPT năm 2025:

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt 100%.

4. Điểm mạnh, điểm yếu:

a. Điểm mạnh:

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên của Sở GD&ĐT Hà Nội, Quận Ủy, HĐND, UBND Quận Bắc Từ Liêm.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Khung cảnh sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp, có đủ sân chơi, bãi tập, phòng học thoáng mát và đủ ánh sáng cho học sinh.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của chính quyền địa phương, đặc biệt trong việc giữ gìn an ninh, an toàn trật tự.

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 52.3% thầy cô có trình độ Thạc sĩ.

b. Điểm yếu

- Nhà trường còn thiếu giáo viên biên chế giảng dạy ở một số môn học; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ; thiếu phòng học, thiếu phòng làm việc, phòng học bộ môn còn ghép phòng Hóa + Sinh; Lí + Công nghệ.

- Ý thức tự giác học tập, rèn luyện của một số học sinh chưa cao, chưa có động cơ học tập đúng đắn.

- Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm sát sao đến việc học tập của con em do còn mải đi làm ăn.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

2. Rà soát, bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai CTGDPT 2018; thực hiện hiệu quả các công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

4. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả. Tổ chức tốt các phong trào thi đua.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên.

6. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2025-2026: ***“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”***

2. Chủ động thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo tính khoa học, sư phạm; Bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục; Khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020-2025.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học

sinh sau THPT. Động viên khuyến khích CB-GV tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

6. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; triển khai thực hiện học bạ số; sử dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học.

7. Tổ chức phát động các cuộc vận động, các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động thiết thực trong trường chào mừng Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945-2/9/2025); 80 năm ngày thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo)(28/8/1945 -28/8/2025); có tổng kết, đánh giá, biểu dương khen thưởng và rút kinh nghiệm.

8. Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2025-2026.

9. Tập trung chỉ đạo tổ chức hoạt động sinh hoạt chuyên môn các cấp về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; xây dựng các kế hoạch dạy học môn học; kế hoạch dạy học chuyên đề.

10. Tham gia kỳ thi HSG các môn văn hóa lớp 12 cấp Thành phố.

11. Tham gia kỳ thi Olympic các môn văn hóa cấp Cụm/liên Cụm.

12. Kiểm tra khảo sát cho khối 11, khối 12 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

13. Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp Cụm và cấp Thành phố bộ môn **Ngữ văn**,

Địa lí, Tin học;

14. Tổ chức các hoạt động giao lưu/ hội thi văn nghệ, năng khiếu, thể dục - thể thao ... trong học sinh và CBGVNV giữa các nhà trường trong Cụm.

15. Tiếp tục tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch 4340/KH-SGD&ĐT ngày 12/12/2022 của Sở GD&ĐT Nội về việc thực hiện chương trình “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô chia sẻ trách nhiệm”.

16. Tổ chức các hoạt động khác theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

17. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

(Phụ lục I)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp

(Phụ lục II)

3. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục.

Kế hoạch sử dụng nhân sự: phụ lục phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ
(Phụ lục III).

Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục: Dạy học hỗ trợ, liên kết, bồi dưỡng học sinh yếu kém.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP

1. Công tác chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống

1.1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà trọng tâm làm rõ các phẩm chất: Cần cù, trung thực, tiết kiệm, sáng tạo trong các hoạt động dạy học.

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; gìn giữ phẩm chất nhà giáo trong tình hình mới hiện nay.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tham vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

- Tăng cường giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và nhà trường, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

- Tăng cường giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng, an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; an toàn giao thông...

1.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGV, NV và học sinh thực hiện tốt nếp sống văn hóa học đường; quy chế dân chủ cơ sở.

- 100% CBGV, NV thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- 100% CBGV, NV không vi phạm pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CBGV, NV có lối sống trong sáng, lành mạnh, gương mẫu trước học sinh và nhân dân.

- 100% học sinh không vi phạm pháp luật, nội quy nhà trường, quy chế kiểm tra.

- 100% học sinh sử dụng mạng xã hội đúng quy định

- 100% học sinh có lối sống trong sáng, không tàng trữ, sử dụng, vận chuyển các chất kích thích: ma túy, rượu bia, thuốc lá.

- 100% học sinh không gây gổ, xúc phạm, đánh nhau trong và ngoài nhà trường.

1.3. Giải pháp

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt bộ quy chế ứng xử văn hóa; Quy chế Dân chủ cơ sở.

- Cụ thể hóa tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc phù hợp từng đối tượng quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Tổ chức tốt, đa dạng hóa các nội dung, hình thức thi tìm hiểu, tuyên truyền về lối sống, kỹ năng sống.

- Thiết kế các bộ Pano, apphich tuyên truyền các thông điệp về văn hóa ứng xử trong trường học.

- Tổ chức ký cam kết thực hiện nếp sống văn hóa, thực hiện tốt các bộ quy chế.

- Tăng cường vai trò của Đoàn TN, giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ tham vấn tâm lý học đường trong công tác tư vấn pháp luật, tâm lý; định hướng tư tưởng, lối sống, kỹ năng sống tích cực cho học sinh.

- Tổ chức kiểm tra chuyên đề về công tác Đoàn, công tác Chủ nhiệm lớp.

- Kết hợp chặt chẽ và kịp thời với phụ huynh học sinh và các tổ chức đoàn thể, xã hội ngoài nhà trường trong công tác giáo dục cho học sinh.

2. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ

2.1. Đổi mới phương pháp quản lý và dạy học

2.1.1. Mục tiêu - nhiệm vụ

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các tổ, nhóm chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn, kế hoạch dạy học bộ môn trên tinh thần đổi mới, phát huy tính chủ động tích cực của mỗi giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục, hướng đến hoàn thiện hồ sơ để đăng ký với Sở GD&ĐT về đánh giá ngoài.

- Thực hiện tốt các quy định về công khai: công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, công khai chất lượng giáo dục, công khai tài chính, tài sản công trên website của nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả trên cơ sở nội dung chương trình sách giáo khoa và nội dung giảm tải hiện hành nhằm đạt được mục tiêu đào tạo của từng môn.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học từng bước chuyển sang quản lý học liệu số: học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, giáo án điện tử, quản lý dạy học, giáo dục điện tử, sổ liệu điện tử... phù hợp với điều kiện dạy học của nhà trường.

2.1.2. Chỉ tiêu

- 100% các tổ chuyên môn phải đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động của học sinh.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT vào quá trình giảng dạy.

- 100% giáo viên tham gia thực hiện các giờ dạy minh họa.

2.1.3. Giải pháp

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương “*Mỗi giáo viên, cán bộ QLGD thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý...*”;

- Giáo viên phải vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học của bộ môn mình nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Đối với các môn thuộc lĩnh vực KHTN cần phát huy việc dạy học STEM và STEAM.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học. Tiến trình bài dạy, tiết học phải được thiết kế thành các hoạt động, chuỗi hoạt động gắn với mục tiêu, nội dung học tập cụ thể; vấn đề chuyển giao hoạt động cho học sinh tự học, tự nghiên cứu ở nhà hay thảo luận trên lớp phải phù hợp, chú trọng sản phẩm và báo cáo sản phẩm nghiên cứu, thảo luận. Ngoài việc tổ chức giảng dạy lý thuyết căn bản, mỗi tổ chuyên môn xây dựng các nội dung, tiết học trải nghiệm nhằm tạo cơ hội cho học sinh chủ động tham gia tìm hiểu, khám phá thế giới tri thức môn học. Thành lập các câu lạc bộ môn học, năng khiếu phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung môn học như: CLB Tiếng Anh, CLB Văn học, CLB Toán học, CLB văn nghệ, thể thao, CLB tình nguyện xanh, CLB STEM...

- Đẩy mạnh việc soạn giảng, dạy học theo chủ đề, chuyên đề. Những chuyên đề, chủ đề đã được xây dựng áp dụng các năm học trước sẽ tiếp tục khắc phục hạn chế, phát huy tích cực để áp dụng giảng dạy, đồng thời tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề mới, phù hợp với đối tượng học sinh để giảng dạy.

- Giáo viên khai thác hiệu quả thiết bị dạy, học. Tận dụng tối đa các trang thiết bị hiện có và làm thêm đồ dùng dạy học dùng chung cho tổ và cho cá nhân. 100% các tổ chuyên môn tham gia ngày hội bản đồ tư duy và cuộc thi làm đồ dùng dạy học tự làm;

- Khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý: Website, cơ sở dữ liệu ngành, Microsoft Teams để tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục, dạy học.

2.2. Xây dựng chuyên đề dạy học và phân phối chương trình

2.2.1. Mục tiêu - nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Xây dựng các chuyên đề dạy học trong các môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt của chủ đề phù hợp đối tượng học sinh.

- Xây dựng, điều chỉnh phân phối chương trình phù hợp với tình hình dịch bệnh ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động giáo dục, giảng dạy.

2.2.2. Chỉ tiêu

- Rà soát, chỉnh sửa các chủ đề dạy học đã áp dụng năm học trước để tiếp tục dạy học chuyên đề trong năm học này.

- Mỗi tổ/nhóm bộ môn xây dựng mới ít nhất 2 chủ đề trên học kì/ khối lớp theo khối lớp.

2.2.3. Giải pháp

- Về quy trình: Tổ nhóm chuyên môn rà soát nội dung chương trình, SGK hiện hành để điều chỉnh, sắp xếp hợp lý những nội dung trong SGK của từng môn học. Tập hợp các đơn vị kiến thức gần nhau có mối liên hệ về lý luận, thực tiễn từ đó cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học thành chủ đề dạy học (giáo viên chịu trách nhiệm về tính khoa học, tính logic, đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ, phù hợp đối tượng học sinh).

+ Số lượng tiết cho một chủ đề nên có dung lượng vừa phải (khoảng 2 đến 5 tiết) để việc biên soạn và tổ chức thực hiện khả thi, đảm bảo tổng số tiết của chương trình của từng môn sau khi biên soạn lại có chủ đề không vượt hoặc thiếu so với thời lượng quy định trong chương trình hiện hành.

+ Sau khi xây dựng được tên chủ đề đưa vào phân phối chương trình, tổ/nhóm chuyên môn trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt và ban hành chính thức phân phối chương trình mới làm cơ sở để tổ chức thực hiện dạy học, hoạt động giáo dục của đơn vị, đồng thời xác định các biện pháp, điều kiện cần thiết để thực hiện. Đây là cơ sở pháp lý để các cấp quản lý giáo dục thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của đơn vị.

+ Tổ nhóm chuyên môn xây dựng mục tiêu về chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt của chủ đề phù hợp đối tượng học sinh của mình (*dựa trên chuẩn kiến thức kỹ năng*). Tổ chức phân công biên soạn, dạy thử nghiệm, phản biện, góp ý, điều chỉnh trước khi áp dụng chính thức cho toàn bộ khối lớp.

+ Trong trường hợp dạy trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến, tổ nhóm chuyên môn chủ động điều chỉnh nội dung, phân phối chương trình dạy học các lí thuyết căn bản trước trong thời gian dạy trực tiếp, chuyển các nội dung đọc thêm, trải nghiệm, thực hành, ôn tập sang dạy học trực tuyến.

- *Phương pháp, kỹ thuật dạy học*: Tùy từng chủ đề, điều kiện cơ sở vật chất và đối tượng học sinh mà giáo viên chủ động lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp: nêu vấn đề, theo hợp đồng, theo dự án...; Đặc biệt cần chú ý áp dụng đúng quy trình, các bước thực hiện của các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực theo quy định.

- *Hình thức tổ chức dạy học*: Căn cứ vào các nội dung của chủ đề, đối tượng học sinh, điều kiện thực tế của nhà trường mà giáo viên lựa chọn hình thức dạy học phù hợp cho từng tiết của chủ đề: dạy học cả lớp, cá nhân, nhóm, ngoài trời, tham quan...

- *Thiết bị dạy học*: Khai thác và sử dụng tối đa, hiệu quả các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học, đặc biệt là Tivi, phòng học bộ môn và thư viện nhà trường, tránh tình trạng dạy chay, dạy học lý thuyết hàn lâm, ít kỹ năng thực hành, dạy học không gắn với thực tiễn.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh

2.3.1. Mục tiêu - nhiệm vụ

- Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin, phân tích và xử lí thông tin, giải thích thực trạng việc đạt mục tiêu giáo dục, tìm hiểu nguyên nhân, ra những quyết định sư phạm giúp học sinh học tập ngày càng tiến bộ.

- Tạo sự công bằng khách quan trong kiểm tra đánh giá, đánh giá dựa trên sự nỗ lực tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh đúng quy định trong các Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

- Cần khắc phục thói quen khá phổ biến là trong khi chấm bài kiểm tra giáo viên chỉ chú trọng việc cho điểm, ít có những lời phê nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm của học sinh khi làm bài, không mấy quan tâm đến việc ra những quyết định sau khi kiểm tra nhằm điều chỉnh hoạt động dạy và học, bổ sung những lỗ hổng kiến thức của học sinh,

giúp đỡ riêng đối với học sinh yếu - kém, bồi dưỡng học sinh giỏi. Mặt khác, cần có biện pháp hướng dẫn học sinh tự đánh giá, có thói quen đánh giá lẫn nhau.

- Bên cạnh việc nâng cao chất lượng các hình thức kiểm tra truyền thống, giáo viên cần tìm hiểu, áp dụng thử và phát triển các phương pháp trắc nghiệm khách quan (câu đúng - sai, câu nhiều lựa chọn, câu ghép đôi, câu điền khuyết,...), nhận rõ những ưu điểm, nhược điểm của phương pháp này, sử dụng phối hợp, hợp lý với các phương pháp kiểm tra truyền thống.

2.3.2. *Chỉ tiêu*

- Mỗi tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng đề: đề kiểm tra giữa kì, cuối kì; các bộ đề ôn tập; các bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi... đăng tải lên Website.

- 100% giáo viên thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì, cuối kì, vào điểm số điểm cá nhân vào phần mềm đúng thời gian quy định.

- Liên kết với các trường khác để biên soạn đề kiểm tra chất lượng cho khối 12 ít nhất 02 lần/năm học theo hướng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và các năm tiếp theo.

2.3.3. *Giải pháp*

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Nội dung kiểm tra, đánh giá phải toàn diện, bao gồm cả kiến thức, kỹ năng và phương pháp, không phải chỉ yêu cầu tái hiện lại kiến thức và kỹ năng. Những nội dung tinh giản, giảm tải, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà trong điều kiện dịch bệnh Covid thì không kiểm tra, đánh giá.

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...), khuyến khích tổ chức kiểm tra bằng hình thức kiểm tra trực tuyến. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kì, cuối học kì đúng cấu trúc với 04 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao phù hợp với năng lực học sinh. Bộ đề kiểm tra phải đảm bảo có ma trận, đặc tả ma trận, đề kiểm tra, đáp án, hướng dẫn chấm.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức *tự luận* với *trắc nghiệm khách quan*, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế

hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên webslote về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2.4. Nâng cao chất lượng dạy học

2.4.1. Mục tiêu - nhiệm vụ

- Thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh khối 10,11, 12.
- Tiếp tục cải thiện chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.
 - Tập trung chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng thường xuyên nhằm củng cố, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.
 - Thiết kế bài giảng khoa học với các hoạt động hữu hiệu của giáo viên và học sinh, với tổ hợp nhiều phương pháp được lựa chọn nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy, phát huy trí tuệ và kỹ năng của học sinh.
 - Thực hiện dạy học sát đối tượng, chú trọng tổ chức hợp lý cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm, rèn luyện kỹ năng tự học, tạo điều kiện cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo; coi trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, đặc biệt xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu, kém; tổ chức luyện thi tốt nghiệp lớp 12. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học; động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật.
 - Tiếp tục phát động phong trào tự học, tự rèn luyện kỹ năng sư phạm, kỹ năng ứng xử sư phạm của giáo viên.
 - Việc sinh hoạt chuyên môn thực hiện đúng quy định, nội dung sinh hoạt chuyên môn cần tổ chức các chuyên đề, các tham luận, các kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, bàn về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, những nội dung mới và khó, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém.
 - Tiếp tục phát huy và tăng cường ứng dụng dạy học tích cực, khoa học sư phạm ứng dụng.
 - Thường xuyên theo dõi việc thực hiện kế hoạch giảng dạy cá nhân, kế hoạch tổ chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cán bộ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ; tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

2.4.2. Chỉ tiêu

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới dạy học, xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.
- 100% giáo viên, nhân viên được kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện theo kế hoạch được xếp loại Tốt.
- 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học trong các bài có yêu cầu thực hiện.
- 100% các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn đúng định kỳ (02 lần /tháng), và mỗi học kỳ mỗi tổ xây dựng ít nhất 02 chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh được áp dụng. Trong đó có ít nhất 01 chuyên đề về: kinh nghiệm công tác chủ nhiệm, dạy học theo hướng liên môn tích hợp, dạy học theo chủ đề, đổi

mới phương pháp dạy học, giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn có ban giám hiệu hoặc các tổ chuyên môn khác tham dự. Đây là tiêu chí xem xét đánh giá tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn.

- Trong năm mở ít nhất 03 lớp phụ đạo học sinh yếu/ khối lớp 12 ở các môn thi tốt nghiệp.

- Mỗi CBGV-NV phải đăng kí một nội dung thể hiện sự đổi mới trong dạy học và lĩnh vực mình phụ trách.

- *Chất lượng môn học:*

- + Chất lượng TB môn phần đầu đạt từ: 85%-90% đạt trở lên.

- + Về chất lượng đại trà phần đầu đạt 100% lên lớp thẳng, hạn chế tỉ lệ học sinh chưa đạt. Tỷ lệ học sinh Tốt đạt từ 90% trở lên.

- + Hạnh kiểm: Tốt, Khá đạt từ 99% trở lên.

- + Tốt nghiệp THPT đạt 99% trở lên.

- + Tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 do sở GDĐT tổ chức: phần đầu có giải + Tham gia kỳ thi học sinh giỏi khối 10, 11.

- + Giải thể thao học sinh: Các đội tuyển tham gia đầy đủ, chất lượng đảm bảo. Phần đầu đạt huy chương đồng trở lên.

- + Thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố ít nhất 01 giáo viên/môn thi do Sở tổ chức.

2.4.3. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác thi đua, tổ chức hội nghị về công tác thi đua nhằm đưa phong trào thi đua dạy học tốt đúng quỹ đạo, bản chất, làm động lực cho sự phấn đấu của mỗi giáo viên, nhân viên.

- + Mỗi tổ chuyên môn tự thi đua với nhau trong việc thực hiện kế hoạch năm học. Cuối học kỳ, cuối năm học, HĐTD sẽ căn cứ vào kết quả thi đua của giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn trên tất cả các mặt hoạt động để xét đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng cho các tổ bộ môn.

- + Mỗi giáo viên, nhân viên đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký mức xếp loại viên chức theo Nghị định 90; đăng ký các phần việc, nhiệm vụ thực hiện cụ thể gắn với cam kết từng mức độ hoàn thành công việc.

- + Ngoài nhiệm vụ trọng tâm về chất lượng dạy học theo phân công phụ trách đứng lớp, giáo viên có thể đăng kí một hoặc nhiều nhiệm vụ khác (giáo viên dạy giỏi, thi thiết kế bài giảng E-learning, bồi dưỡng học sinh giỏi các đội tuyển...) để thực hiện. Cuối học kỳ và cuối năm học, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng căn cứ vào các quy định và mức độ hoàn thành các công việc được giao và đăng kí để chỉ đạo đánh giá, xếp loại.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ. Nội dung sinh hoạt chuyên môn cần chuẩn bị kỹ lưỡng để thông báo trong cuộc họp, từ đó khắc phục tình trạng sinh hoạt tổ chuyên môn qua loa chiếu lệ. Vận động giáo viên nghiêm túc chấp hành sự phân công chuyên môn của nhà trường, mỗi giáo viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm trước công việc được giao, thẳng thắn góp ý với mục đích góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh từng lớp. Giáo viên phải xác định rõ chất lượng học lực, hạnh kiểm của lớp phụ trách, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng lớp, học sinh... Trên cơ sở đó, giáo viên nêu ra các biện pháp, phương pháp dạy học phù hợp. Giáo viên dạy các môn học của khối 10, khối 11 soạn giáo án theo hướng dẫn của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH.

- Nhà trường cung cấp tài liệu hướng dẫn kỹ thuật dạy học tích cực để giáo viên tham khảo và tự học để nâng cao kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào dạy học, đặc biệt chú trọng dạy học với giáo án điện tử. Nhà trường đã thiết lập tài khoản dạy học trực tuyến, trên cơ sở đó, mỗi giáo viên đăng giáo án điện tử lên tài khoản của mình để sử dụng và lãnh đạo theo dõi, quản lý.

- Nhà trường sử dụng các công cụ đánh giá chất lượng dạy học. Quản lý chất lượng đầu vào - đầu ra của tiến trình dạy học. Việc đánh giá chất lượng của từng giáo viên được căn cứ vào kết quả điểm bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo đề Sở, đánh giá theo từng môn học, theo khối lớp.

- Đẩy mạnh kiểm tra nội bộ: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện và kiểm tra đột xuất về các hoạt động giảng dạy, chủ nhiệm của giáo viên.

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường cho giáo viên.

- Tổ chức tốt Hòm thư góp ý cho học sinh; đối thoại lắng nghe học sinh về việc dạy học và các hoạt động giáo dục của giáo viên, nhân viên, nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, hội, các tổ bộ môn trong công tác hỗ trợ hoạt động, điều hành, quản lý chất lượng giáo dục.

- Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các đội tuyển:

+ Nhà trường có kế hoạch ôn thi HSG cho HS K10,11,12, nội dung cơ bản do giáo viên áp dụng dạy các đội tuyển. Mỗi buổi dạy sẽ có TKB, sổ đầu bài theo dõi cụ thể.

+ Tổ chức dạy bồi dưỡng các đội tuyển. Trong quá trình dạy học, giáo viên kết hợp kiểm tra, đánh giá cụ thể năng lực của từng học sinh đội tuyển sau mỗi bài, chương học. Trên cơ sở đó, giáo viên củng cố, bổ sung kiến thức phù hợp cho từng học sinh.

+ Nhà trường sẽ tổ chức khảo sát, kiểm tra chất lượng đội tuyển học sinh giỏi đột xuất hoặc theo lịch thông báo trước. Trên cơ sở đó, sẽ đánh giá chất lượng, chỉ đạo việc dạy học thích hợp.

+ Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh. Nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập làm chiến sĩ cho học sinh K10,11,12 vào các ngày 31/10; 01,02/11/2025; tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tìm hiểu lịch sử địa phương 02 ngày 28,29/3/2026; các câu lạc bộ môn học, năng khiếu nhằm hỗ trợ tích cực cho học tập của học sinh.

+ Tổ chức dạy bổ trợ môn tiếng Anh cho HS K10,11; lớp học tiếng anh chuẩn đầu ra Ielts cho học sinh K10,11 theo hướng dẫn của Sở.

3. Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ

3.1. Mục tiêu - nhiệm vụ

- Đánh giá đúng chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đề án vị trí việc làm, Chuẩn chức danh, nghề nghiệp.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ theo cơ cấu môn học, khắc phục tình trạng thừa/thiếu giáo viên trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018.

3.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được kiểm tra đánh giá, phân loại theo từng nhiệm vụ được giao và theo quy định của Nghị định 90/NĐ-CP, theo Chuẩn chức danh, nghề nghiệp.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký nội dung, chương trình học tập và tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% cán bộ, giáo viên học tập bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 đạt kết quả tốt.

3.3. Giải pháp

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng ký thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể về nội dung, phần việc, kết quả thực hiện.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch học tập bồi dưỡng thường xuyên theo quy định và thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

- Tạo điều kiện, đề cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học, khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan chức năng, ngành tổ chức.

- Trong điều kiện xã hội an toàn về Covid, thiên tai, nhà trường sẽ tổ chức hội thảo các vấn đề chuyên môn, tâm lý học đường, mời các chuyên gia về báo cáo chuyên đề trực tiếp cho giáo viên, nhân viên và học sinh về ứng dụng CNTT, về chuẩn bị giáo án theo Công văn 5512, tổ chức các hoạt động học tập, kiểm tra, đánh giá học sinh với những phương pháp mới, tích cực...

4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

4.1. Mục tiêu - nhiệm vụ

Từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất theo Thông tư 13.

4.2. Chỉ tiêu

- Thực hiện các sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn cho dãy nhà A, B, C.

- Hằng năm mua sắm các thiết bị dạy học như: Thiết bị thí nghiệm, thực hành.... đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy.

4.3. Giải pháp

- Tích cực kết hợp, tham mưu với các cơ quan chức năng để được đầu tư thi công các công trình nêu trên.

- Huy động sự chung tay của CMHS nhà trường.

5. Tập trung xây dựng “Trường học An toàn - Hạnh phúc”

5.1. Mục tiêu - nhiệm vụ

- Mọi thành viên đến trường đều được an toàn về thể chất và tinh thần.

- Xây dựng văn hóa nhà trường thật tốt trong đó đề cao tình yêu thương, sự tôn trọng, tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho đạt được mục tiêu của chương trình: phát triển năng lực và phẩm chất tốt cho học sinh.

5.2. Chỉ tiêu

100% CBGV, NV, học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về văn hóa ứng xử trong nhà trường, xử dụng mạng xã hội một cách có văn hóa, không vi phạm các quy định về Luật An ninh mạng, không vi phạm các quy định về nền nếp kỷ luật trong nhà trường.

5.3. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về văn hóa ứng xử, về Luật An ninh mạng, các quy định về kỷ luật lao động, nội quy học sinh, các quy định về đánh giá viên chức để mọi thành viên tuân thủ nghiêm túc, tạo một môi trường giáo dục công bằng, bình đẳng, mọi thành viên tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ công việc, luôn sẵn sàng cống hiến cho tập thể.

- Bắt đầu từ những việc nhỏ để xây dựng văn hóa nhà trường: loại bỏ thói quen đi học muộn, đi làm, đi họp muộn...

- Thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng để kịp thời ghi nhận sự sáng tạo, sự cống hiến của CBGV, NV và học sinh trong thực hiện nhiệm vụ của năm học.

6. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng

6.1. Mục tiêu - nhiệm vụ

- Tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

- Thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2025-2026 ở tất cả các mặt hoạt động, giáo dục.

- Hướng đến hoàn thành các mục tiêu trường đạt trường Chuẩn quốc gia cấp độ 2.

6.2. Chỉ tiêu

- Nhà trường:

+ Tập thể Lao động xuất sắc;

+ Đoàn thanh niên được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn;

+ Chi bộ Đảng Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Nghị định 90.

- 100% cán bộ, giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp Khá, Tốt.

- 15% giáo viên được công nhận danh hiệu CSTĐ cơ sở.

6.3. Giải pháp

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung bộ tiêu chí thi đua, Quy chế Thi đua - Khen thưởng sát với đối tượng, nhiệm vụ.

- Tổ chức Hội nghị thi đua đầu năm học để hướng dẫn, nêu ra các giải pháp thực hiện thi đua thích hợp, hiệu quả, sát thực tế, đúng đối tượng.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đăng kí các danh hiệu thi đua, các mức đánh giá xếp loại gắn với nhiệm vụ, phần việc cụ thể.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai

7.1. Nội dung, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

- Căn cứ Nghị định 42/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục và hướng dẫn của Thanh tra Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học để thực hiện các công tác kiểm tra nhà trường.

- Nhà trường có kế hoạch kiểm tra toàn diện các tổ chuyên môn kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề về công tác lưu trữ hồ sơ giáo vụ, hồ sơ giáo viên chủ nhiệm, văn thư, thư viện, thiết bị, công tác tài chính, thực hiện phân phối chương trình, chế độ cho điểm, cập nhật điểm vào phần mềm, kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn, kiểm tra thực hiện kế hoạch chuyên môn của nhà trường của tổ... Phối hợp với các tổ chuyên môn dự giờ thăm lớp.

- Tất cả các giáo án điện tử mà giáo viên sử dụng phải đăng trên Trường học trực tuyến trước 01 tuần để lãnh đạo kiểm tra và phê duyệt.

- Căn cứ vào Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân để tổ chức công khai theo đúng quy định.

7. 2. Chỉ tiêu

- Phần đầu trong năm có 30% giáo viên và 05 tổ chuyên môn được kiểm tra toàn diện; 100% giáo viên và 5 tổ chuyên môn được kiểm tra chuyên đề 02 lần/năm.

- Ban lãnh đạo kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn 2 lần/tổ/năm học, kiểm tra hồ sơ giáo viên 2 lần/giáo viên/năm học.

- Tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra chuyên đề và thực hiện đúng theo kế hoạch của tổ đề ra. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên 2 lần/giáo viên/năm. Tăng cường công tác kiểm tra kế hoạch dạy học/giáo án lên lớp của giáo viên.

- Kiểm tra công tác văn thư - lưu trữ, công tác quản lý thư viện, thiết bị, công tác tài chính, tài sản... ít nhất 1 lần/ năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra và dự giờ đột xuất.

- Thực hiện đúng quy định về công khai: công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, công khai thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách của người học, công khai thu nhập cá nhân của cán bộ quản lý ...

7.3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các tổ nộp kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy, kế hoạch sinh hoạt chuyên đề về nhà trường trước 10/9/2025.

- Nộp báo cáo, kế hoạch tháng vào 25 hàng tháng.

- Nộp báo cáo sơ kết học kì 1 trước ngày 15/01/2026, báo cáo tổng kết tổ chuyên môn, tổ văn phòng về nhà trường trước ngày 20/5/2026.

- Các nội dung báo cáo khác đúng thời gian yêu cầu.

- Nhân viên Văn thư theo dõi các thông tin, yêu cầu báo cáo của Sở, ban, ngành; thực hiện báo cáo theo mẫu; theo dõi, đôn đốc việc báo cáo của các tổ/ nhóm chuyên môn, các bộ phận phụ trách, lãnh đạo thực hiện báo cáo đúng tiến độ yêu cầu.

8. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng chia sẻ trách nhiệm” giai đoạn 2022-2025;

VI. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Phó Hiệu trưởng phụ trách: đồng chí Hoàng Ánh Phương

1.1. Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau đây:

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học, trong đó Hiệu trưởng là trưởng ban, chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.
- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.
- Tổ chức kiểm tra và đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện Kế hoạch năm học, có sơ kết tổng kết từng nội dung hoạt động.
- Chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.
- Phối hợp với các tổ chức Hội, Đoàn thể xây dựng các bộ quy chế, quy tắc phối hợp để chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ giáo dục; Chủ tịch các hội đồng: thi đua, khen thưởng, kỷ luật, Trường ban thực hiện QCDC.
- Tổ chức xây dựng bộ máy cơ quan; đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ nhà giáo trong khuôn khổ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục; Chỉ đạo việc quản lý và tổ chức giáo dục học sinh;
- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường; làm công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra đánh giá;
- Quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh; quản lý chuyên môn, phân công công tác; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các phó Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên và nhân viên;
- Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của cơ quan; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với cán bộ nhà giáo, nhân viên và học sinh;
- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường;
- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đảng, Nhà nước, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên về các nhiệm vụ của mình;
- Trực tiếp giải quyết công việc và tiếp công dân các ngày thứ Hai và thứ Sáu hàng tuần, trực tiếp chỉ đạo hoạt động của tổ Văn phòng;
- Phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện các mục tiêu nguyên lý giáo dục, làm công tác thi đua khen thưởng, công tác giáo dục tư tưởng, giáo dục pháp luật;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Hiệu trưởng, các tổ, các bộ phận và toàn thể CB, GV, NV và học sinh;
- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng trong nhà trường.

1.2. Phụ trách công tác chuyên môn, công tác hành chính chuyên môn và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Xây dựng các kế hoạch: Năm học, học kỳ, tháng, tuần về công tác chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các kế hoạch khác, tham mưu đề xuất thực hiện các nhiệm vụ, giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về những nhiệm vụ được phân công;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyên môn, KH bồi dưỡng thường xuyên, phân công giảng dạy, xếp thời khóa biểu cho các hoạt động giáo dục chính khóa, phụ đạo, chuyên đề, nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, hội thảo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho CBGV-NV;

- Theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, theo dõi đơn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn học. Tham mưu kế hoạch tổ chức và tham gia các cuộc thi như: KHKT, học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi...

- Kiểm tra thường xuyên và định kỳ việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, lập kế hoạch kiểm tra nề nếp trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường;

- Tham mưu việc nhận xét đánh giá giáo viên về trình độ nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong công tác chuyên môn làm căn cứ đề Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá công chức, viên chức hàng tháng, hàng năm;

- Đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ kiểm tra, khảo sát trong năm học;

- Sơ kết, tổng kết công tác được phân công, báo cáo Hiệu trưởng hàng tháng, học kì, năm học và trong các cuộc họp của nhà trường;

- Trục đề giải quyết công việc và tiếp công dân các ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. Ký các hồ sơ chuyên môn và văn bản khác khi được Hiệu trưởng ủy quyền;

- Phụ trách thi đua, đánh giá xếp loại công chức, viên chức hàng tháng và năm học;

- Ký học bạ K12.

- Duyệt kế hoạch của các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng tổ Văn phòng;

- Phụ trách các tổ: Toán-Tin, Ngoại ngữ - Thể dục - GDQP&AN, tổ Ngữ văn; tổ Văn phòng;

- Giảng dạy môn Vật lí lớp 10D1

2. Phó Hiệu trưởng Dương Văn Nam:

Phụ trách cơ sở vật chất, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, công tác chủ nhiệm lớp, công tác khuyến học, công tác phối hợp với CMHS, Trường ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, thay mặt Hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được ủy quyền và thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được phân công. Tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định các nhiệm vụ về hoạt động trong nhà trường và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần và các kế hoạch khác, tham mưu đề xuất thực hiện các nhiệm vụ, giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về những nhiệm vụ được phân công;

- Lập kế hoạch, tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc quy định trách nhiệm sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất và tài sản của nhà trường. Bảo quản lớp học, bàn ghế, hệ thống điện, sử dụng đồ dùng thí nghiệm, thư viện, phòng máy.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng việc sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị mới và cơ sở vật chất của nhà trường.

- Điều hành công tác lao động của học sinh. Đảm bảo công bằng, lao động có năng suất, có người điều hành, có nghiệm thu kết quả đưa vào tiêu chí thi đua. Tổ chức lao động mang tính giáo dục, đảm bảo vệ sinh môi trường luôn luôn xanh, sạch, đẹp.

- Theo dõi việc dạy và việc học hoàn chỉnh hồ sơ cho học sinh theo quy định.

- Theo dõi công tác chủ nhiệm lớp, kiểm tra nhận xét sổ điểm, kiểm tra sổ đầu bài, kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học, kiểm tra các phòng máy, phòng thí

nghiệm, thư viện. Tham mưu để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp, hoạt động TDTT, công tác ngoại khóa, hướng nghiệp. Tham gia quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn của giáo viên tổ Tự nhiên và tổ Xã hội.

- Chỉ đạo các hoạt động ngoại khóa của HS và CB, GVNV;
- Tham mưu việc nhận xét đánh giá giáo viên trong công tác chủ nhiệm, và giáo viên làm căn cứ để nhận xét đánh giá công chức, viên chức hàng tháng, hàng năm.
- Liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện CMHS để thống nhất kế hoạch phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.
- Sơ kết tổng kết công tác được phân công, báo cáo Hiệu trưởng hàng tháng, học kì, năm học và trong các cuộc họp của nhà trường.
- Trực để giải quyết công việc và tiếp công dân vào thứ Tư và thứ Bảy hàng tuần. Ký các hồ sơ, văn bản khi được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Phụ trách công tác thi đua trong khối học sinh.
- Phụ trách các tổ: Tự nhiên, tổ Xã hội.
- Giảng dạy môn Vật Lí lớp 12A8, bồi dưỡng HS giỏi.
- Ký học bạ khối 10,11.
- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên khắc phục khó khăn, trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.
- Động viên cán bộ - giáo viên nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thành tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường đề ra.

3. Ban chấp hành Đoàn trường

Bí thư Đoàn thanh niên - Đ/c Hoàng Đức Hưởng

- Lập kế hoạch, đăng kí các nội dung, phần việc của Đoàn trường theo từng tháng, học kỳ và năm học.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, các trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ; đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hằng năm của trường.
- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.
- Thực hiện hiệu quả các buổi ngoại khóa dưới cờ, các buổi ngoại khóa theo chuyên đề, các sân chơi trí tuệ, văn nghệ, thể thao để tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nền nếp, kỉ luật, phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết cho học sinh.
- Duy trì hoạt động của đội Thanh niên xung kích, góp phần vào công tác quản lý học sinh.
- Quản lý nền nếp học sinh trong và ngoài cổng trường.

4. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch giảng dạy các bộ môn của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên

môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học...

- Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn, của giáo viên. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

- Bám sát nhiệm vụ năm học và chủ đề năm học để thực triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tình hình học sinh.

5. Tổ Hành chính

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ;

- Phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học;

- Kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các bộ phận chức năng; làm tốt trách nhiệm phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

6. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm gắn với đối tượng học sinh lớp.

- Phát động phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

- Quan tâm đến học sinh có học lực yếu, đề xuất các giải pháp giúp đỡ các em vươn lên trong học tập.

- Làm tốt công tác phối hợp giữa CMHS với GVCN và GV bộ môn trong công tác học tập và quản lý học sinh.

VII. CHỈ TIÊU PHẢN ĐẤU

1. Về học sinh:

- Học lực: Tốt 61.27 %; Khá 35.23%; Đạt: 3.38%; Chưa đạt: 0.12;

- Kết quả rèn luyện: Tốt: 97.86%; Khá: 2.14%; Chưa đạt: 0;

- Thi HSG TP: phần đầu có giải; Thi HSG Cụm phần đầu: 40 giải;

- Thi TN: 99% trở lên.

2. Về Cán bộ giáo viên:

- Thi đua: LĐTT: $73/74 = 98.65\%$; CSTĐ = $20/74$ đ/c (27.03%);

- XL Viên chức: XS = $14/74 = 18.92\%$; Tốt = $59/74 = 79.73\%$;

- GVDG cấp thành phố phần đầu có giải.

3. Về Danh hiệu Tập thể:

- Trường: Tập thể Lao động Xuất sắc.

- Đoàn Thanh niên: Bằng khen của TW Đoàn TNCSHCM.

- Chi bộ: Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp, từng thành viên trong Ban Giám hiệu xây dựng Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ mình được phân

công, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, kịp thời giải quyết các vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ Hành chính, các cá nhân giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự kiến mục tiêu cần đạt, các giải pháp thực hiện, báo cáo Ban Giám hiệu thông qua trước khi thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội(báo cáo);
- Các PHT (p/h);
- Tổ chuyên môn (t/h);
- Lưu: VT.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PT



Hoàng Ánh Phương

PHỤ LỤC I
Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

HỌC KỲ 1:

Ngày tựu trường: 28/8/2025

1. Học kỳ I: 05/9/2024 - 18/01/2025

- Kiểm tra giữa HK 1: 22/10-24/10/2025
- Kiểm tra HK 1: 27/12-30/12/2025
- Ngày nhà giáo Việt Nam: 20/11/2025 (thứ Năm)
- Nghỉ Tết dương lịch: 01/01/2026 (thứ Năm)

2. Ngày kết thúc học kỳ 1: 16/01/2026 (thứ Sáu)

3. Nghỉ học kỳ 1: 17/01/2026 (thứ Bảy)

HỌC KỲ 2:

1. Học kỳ 2: 19/01/2026 - 29/5/2026

- Kiểm tra giữa HK 2: 12 - 14/3/2026
- Kiểm tra HK 2: 20/4/2026; 05,06 /5/2026
- Nghỉ Tết ND: Theo lịch của Sở
- Nghỉ Giỗ tổ 10/3: 27/4/2026 (thứ Hai)
- Nghỉ 30/4/2026 (thứ Năm), 01/5/2026 (thứ Sáu)

2. Ngày kết thúc học kỳ 2: 29/5/2026 (thứ Sáu)

3. Ngày kết thúc năm học trước ngày: 30/5/2026 (Thứ Bảy)

4. Bế giảng năm học: 27/5/2026 (thứ Tư)

TT	Họ	Tên	GVMôn	Lớp	Sĩ số	Nữ	Nam	Sĩ số	Nữ	Ghi chú
					Đầu năm			Cuối kỳ I		
Khối 10										
1	Lê Thị	Quê	Toán	10A1	51	20	31			KHTN1*
2	Hoàng Thị	Bình	Toán	10A2	40	12	28			KHTN1
3	Hà Thị	Phượng	Hóa	10A3	42	10	32			KHTN1
4	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Anh	10A4	50	19	31			KHTN2*
5	Nguyễn Thị Hoài	An	Toán	10A5	39	13	26			KHTN2
6	Nguyễn Xuân	Trường	Vật lí	10A6	44	18	26			KHTN2
7	Nguyễn Thu	Hăng	Văn	10D1	49	25	24			KHXXH1-QT
8	Lưu Quỳnh	Nga	Văn	10D2	47	35	12			KHXXH1*
9	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Vật lí	10D3	48	28	20			KHXXH1
10	Vũ Hoàng	Anh	Toán	10D4	49	31	18			KHXXH1
11	Nguyễn Thị	Hạnh	Sử	10D5	38	27	11			KHXXH2*
12	Đinh Thị Thu	Hương	Anh	10D6	40	28	12			KHXXH2
13	Nguyễn Thị Đức	Hạnh	Sử	10D7	41	30	11			KHXXH3
Tổng					578	296	282			
Khối 11										
1	Nguyễn Minh	Nguyệt	Anh	11D1	44	11	33			KHXXH1-QT
2	Nguyễn Thị Hoa	Phượng	Vật lí	11D2	46	12	34			KHXXH1*
3	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Toán	11D3	47	15	32			KHXXH2*
4	Khuất Thị	Hạnh	Anh	11D4	48	15	33			KHXXH1
5	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	Địa lí	11D5	48	17	31			KHXXH2
6	Bùi Thị Bích	Ngọc	Sử	11D6	31	10	21			KHXXH3
7	Trần Thị Thúy	Vân	Sử	11D7	45	32	13			KHXXH3
8	Phạm Thị Thu	Hồng	Toán	11A1	43	38	5			KHTN1*
9	Bạch Tân	Trường	Vật lí	11A2	50	21	29			KHTN2*
10	Lê Thị	Liên	Hóa	11A3	36	27	9			KHTN1
11	Nguyễn Thị Lan	Phượng	Sinh	11A4	47	32	15			KHTN2
12	Phạm Thị	Quỳnh	Toán	11A5	42	20	22			KHTN2
Tổng					527	250	277			
Khối 12										
1	Nguyễn Minh	Thúy	Lí	12A1	39	17	22			KHXXH1-QT
2	Phạm Thị	Hội	Văn	12A2	46	34	12			KHXXH1*
3	Nguyễn Thị	Nhung	Anh	12A3	41	33	8			KHXXH3*
4	Hà Kiều	Loan	Sinh	12A4	43	13	30			KHTN1*
5	Đoàn Thị	Nhiệm	Lí	12A5	41	11	30			KHTN2*
6	Lê Thế	Nam	Hóa	12A6	42	10	32			KHTN1
7	Nguyễn Thị	Hường	Văn	12A7	48	22	26			KHTN2
8	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Toán	12A8	43	13	30			KHTN2
9	Ngô Thị	Hường	Anh	12A9	53	17	36			KHXXH1
10	Nguyễn Thị Minh	Nguyên	Địa lí	12A10	45	30	15			KHXXH2
11	Đỗ Thị Thanh	Hoa	Văn	12A11	46	27	19			KHXXH2
12	Nguyễn Thị	Lan	GDKT&PL	12A12	42	28	14			KHXXH3
Tổng					529	255	274			
Toàn trường					1634	801	833			

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

Hiệu trưởng

TT	Họ	Tên	Môn	Kiểm nhiệm	Giảng dạy các lớp											Tiết dạy	Trải nghiệm	Tổng số tiết			
					HĐTN (3/3)		10			11			12					Chuyên đề (1/1)	Chuyển đề (1/1)	Kỳ I	Kỳ II
					SH (1/1)	CĐ(2/2)	GDDP (1/1)	Môn bắt buộc/môn LC	Chuyên đề (1/1)	GDDP (1/1)	Môn bắt buộc/môn LC	Chuyên đề (1/1)	GDDP (1/1)	Môn bắt buộc/môn LC							
	Số tiết HKI/KHII	Toán																			
1	Nguyễn Đăng Khoa		TPCM			10D6,7										16	1	17			
2	Trần Thị Lê Na															16	0	16			
3	Lê Thị Quế		CNI0A1	10A1												13	4	17			
4	Ng Thị Hoài An		CNI0A5	10A5												13	4	17			
5	Vũ Hoàng Anh		CNI0D4	10D4												13	4	17			
6	Phạm Thị Quỳnh		CNI1A5	11A5												13	4	17			
7	Nguyễn Thị Mỹ Lệ		CNI1D3	11D3												13	4	17			
8	Đào Minh Thư															13	4	17			
9	Hoàng Thị Bình		CNI10A2	10A2												13	4	17			
10	Phạm Thị Thu Hồng		TTCM+CN 11A1	11A1												13	7	20			
11	Nguyễn Thị Thủy Dung		CNI2A8	12A8												17	17	17			
12	Hà Bích Vương		HD			11D3,4,5										14	14	14			
	Số tiết HKI/KHII	Tin															0	0			
13	Nguyễn Thị Kim Loan		QLP202B													14	3	17			
14	Nguyễn Anh Tung		QL Web													16	1	17			
15	Cao Thị Duyên															18	18	18			
16	Nguyễn Duy Tung		TKHD,QLP302,													12	4	16			
	Số tiết HKI/KHII	Li															0	0			
17	Hoàng Anh Phương		PHT, ÔN HSY													3	3	3			
18	Nguyễn Thị Hoa Phương		CNI1D2	11D2												13	4	17			
19	Nguyễn Minh Thủy		TTCM+CN12A1	12A1												12	7	19			
20	Bạch Tấn Trường		CNI1A2	11A2												15	4	19			
21	Đoàn Thị Nhiệm		CNI2A5	12A5												13	4	17			
22	Nguyễn Xuân Trường		CNI0A	10A6												13	4	17			
23	Nguyễn Thị Thanh Xuân		CNI0A5	10D3												16	4	20			
24	Dương Văn Nam		PHT, ÔN HSY													3	3	3			
	Số tiết HKI/KHII	Hoá															0	0			
25	Ng Thị Bảo Loan															17	17	17			
26	Hà Thị Phương		TPCM+CN10A2	10A2												12	5	17			
27	Lê Thế Nam		CNI2A6	12A6												13	4	17			
28	Lê Thị Liên		CNI1A3	11A3		12A4										14	4	18			
29	Nguyễn Văn Đức		TVTTL													13	4	17			
	Số tiết HKI/KHII	Sinh															0	0			
30	Hoàng Đức Hướng		BTBTN			12A9,10,11										14	15	29			
31	Nguyễn Thị Lan Phương		CNI1A4	11A4												13	4	17			
32	Hà Kiều Loan		CNI2A4	12A4												13	4	17			
33	Vương Thanh Hằng		HD														0	0			
	Số tiết HKI/KHII	CNCN															0	0			
34	Nguyễn Thị Thủy		TVTTL			10A2,4; 11A3; 12A1										22	4	26			

[illegible]

TT	Họ	Tên	Môn	Kiểm nhiệm	Giảng dạy các lớp												Tiết dạy	Tiết kiểm nhiệm	Tổng số tiết	
					HĐTN (3/3)			10			11			12						
					SH (1/1)	CD(2/2)	GDDP (1/1)	Môn bắt buộc/môn LC (CD2/2)	Chuyên đề (1/1)	GDDP (1/1)	Môn bắt buộc/môn LC (CD2/2)	Chuyên đề (1/1)	GDDP (1/1)	Môn bắt buộc/môn LC (CD2/2)	Chuyên đề (1/1)					
					Kỳ I	Kỳ II														
	Số tiết HKI/KHII	HĐTN														0	0			
73	Nguyễn Thị Xuân			HĐ								A1,2,4,5			A2,3,6,7,8		18	18		
74	Nguyễn Viết Nam			HĐ				A1,6				D1,2,6,7					12	12		
TỔNG SỐ																				
															1074	206	1280	1250		

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

